

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 09 – 2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa; Bà Đặng Huyền Sâm
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2026/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị V, sinh năm: 1990;
Số CCCD: 040190007408. Có mặt.
- Bị đơn:* Anh Cao Đăng Đ, sinh năm 1983;
Số CCCD: 040083005980
Đều có địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh NA. Vắng mặt.
- Người làm chứng:* Anh Cao Đăng Đoán, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Chị Vinh và anh Cao Đăng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A (nay là xã N), tỉnh Nghệ An vào ngày 21/10/2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn lớn và thường xuyên xảy ra xích mích. Nguyên nhân là do quá trình chung sống, anh Đ thiếu tôn trọng chị Vinh, ít quan

tâm, chăm sóc gia đình. Ngược lại, anh Đ thường xuyên kiểm chuyện gây sự và có hành vi cản trở công việc làm ăn, buôn bán của chị Vinh mỗi khi chị không đáp ứng được các yêu cầu do anh đưa ra. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khi anh Đ nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, xúc phạm, mắng chửi và đánh đập chị. Bên cạnh đó, chị Vinh phát hiện và nghi ngờ anh Đ có quan hệ ngoại tình bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù chị đã nhiều lần vị tha, bỏ qua để mong muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh Đ vẫn không thay đổi và tiếp tục tái diễn hành vi trên. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đã chính thức sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Đời sống chung thực tế chấm dứt, việc kéo dài mối quan hệ hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Vì vậy, chị Vinh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An giải quyết được ly hôn với anh Cao Đăng Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Vinh và anh Cao Đăng Đ có 03 (ba) người con chung, gồm: Cao Vũ Thu Tr, sinh ngày 26/02/2010; Cao Đăng B, sinh ngày 11/4/2014; Cao Đăng M, sinh ngày 06/3/2016. Nguyên vọng sau khi ly hôn: Để đảm bảo điều kiện học tập và phát triển tốt nhất cho các cháu, chị Vinh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 03 người con chung nêu trên cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh Cao Đăng Đ phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào và cũng không cho ai vay mượn tài sản. Vì vậy, chị Vinh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về phần nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị đơn là anh Cao Đăng Đ hiện không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng và giao cho người thân thích nhận thay theo đúng quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu cam kết thông báo lại cho anh Đ được biết.

Tại kết quả xác minh tại Công văn số 99/CV-CAX ngày 24/6/2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Nghệ An, thể hiện: Ông Cao Đăng Đ, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1/5, xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An. Căn cứ hồ sơ tra cứu xuất nhập cảnh, ông Cao Đăng Đ đã làm thủ tục nhập cảnh vào ngày 10/05/2025 và xuất cảnh vào ngày 25/05/2025. Qua xác minh thực tế, công dân hiện đang lao động và làm việc tại Đài Loan, chưa nhập cảnh trở về nước. Do bị đơn đang ở nước ngoài và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện, vụ án không tiến hành tổ chức hòa giải được theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Cao Đăng Đ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Ý kiến của đại diện gia đình người thân là anh Cao Đăng Đoán cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Đăng Đ và chị Vũ Thị V tự nguyện kết hôn vào ngày 21/10/2009, tại UBND xã C, huyện A, tỉnh NA (nay là xã N), tỉnh NA. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn lớn, không có việc đánh đập hay bạo lực gia đình. Về việc chung sống hay ly thân hiện tại giữa anh Đ và chị V, anh Đoán không nắm rõ. Anh Đ đi làm ăn xa đã lâu, thỉnh thoảng mới về nhà vài ngày rồi lại đi, hai anh em thường xuyên liên lạc qua Messenger, nhưng anh Đ không nói cụ thể địa chỉ làm việc ở đâu nên anh Đoán không biết chính xác. Trong quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh Đ và chị V, anh Đ đều biết và nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến. Do khoảng cách địa lý xa và tính chất công việc làm ăn xa, anh Đ không thể sắp xếp thời gian trực tiếp tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Về tình cảm: Anh Cao Đăng Đ không đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị V. Về con chung: Anh Đ và chị V có 03 con chung gồm: Cao Vũ Thu Tr, sinh ngày 26/02/2010; Cao Đăng B, sinh ngày 11/04/2014; Cao Đăng M, sinh ngày 06/03/2016. Nguyên vọng sau khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung vì cho rằng chị V không đủ tiềm lực kinh tế để nuôi các con. Anh Đ không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Đăng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, việc thụ lý, thông báo thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp và bảo đảm thời hạn giải quyết vụ án. Đối với Hội đồng xét xử (HĐXX): Tại phiên tòa, HĐXX đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về thành phần Hội đồng xét xử, nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, cũng như bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tố tụng tại phòng xử án. Đối với Thư ký Tòa án: Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Cao Đăng Đ. Về con chung: Giao các con chung gồm Cao Vũ Thu Tr, sinh ngày 26/02/2010; Cao Đăng B, sinh ngày

11/04/2014 và Cao Đăng M, sinh ngày 06/03/2016 cho chị Vũ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Đăng Đ do chị V chưa có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Vũ Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền theo cấp Tòa án: Thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân khu vực căn cứ theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phas sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, kết hợp cùng điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Cao Đăng Đ đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại Thôn C, xã N, tỉnh NA. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Vũ Thị V có mặt trực tiếp tại phiên tòa theo giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án.

Bị đơn là anh Cao Đăng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ pháp lý: Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Cao Đăng Đ là đúng đắn, bảo đảm thời hạn giải quyết vụ án và quyền lợi của nguyên đơn.

[2]. Về nội dung: Xét đề nghị của nguyên đơn chị Vũ Thị V về việc ly hôn, nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Cao Đăng Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã

Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An). Việc kết hôn tuân thủ đúng các điều kiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, xúc phạm và đánh đập nhau. Mâu thuẫn kéo dài khiến anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Thời điểm tháng 5/2025, anh Đ về nước nhưng tình cảm vẫn không hàn gắn được, sau đó anh tiếp tục xuất cảnh sang Đài Loan làm việc và không về nhà.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc duy trì quan hệ hôn nhân này không có ý nghĩa thực tế. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho phép chị Vũ Thị V được ly hôn anh Cao Đăng Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Vũ Thị V và anh Cao Đăng Đ có 03 con chung tên là Cao Vũ Thu Tr, sinh ngày 26/02/2010; Cao Đăng B, sinh ngày 11/4/2014 và Cao Đăng M, sinh ngày 06/3/2016. Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 người con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Vũ Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh Cao Đăng Đ đang lao động và cư trú tại nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con. Trong khi đó, 03 người con đang sinh sống ổn định, học tập cùng với chị V tại Thôn C, xã N, tỉnh NA. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu Cao Vũ Thu Tr, Cao Đăng B và Cao Đăng M; các cháu đều bày tỏ nguyện vọng thiết tha được tiếp tục ở với mẹ để ổn định cuộc sống và học tập.

Để bảo đảm quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con chưa thành niên, tránh làm xáo trộn môi trường sống và học tập, đồng thời tôn trọng nguyện vọng của các cháu; căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị V. Giao các con tên là Cao Vũ Thu Tr, Cao Đăng B và Cao Đăng M cho chị Vũ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Vũ Thị V không yêu cầu anh Cao Đăng Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Đăng Đ cho đến khi chị V có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị V. Chị Vũ Thị V được ly hôn anh Cao Đăng Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị V được ly hôn anh Cao Đăng Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao các con chung gồm: Cao Vũ Thu Tr, sinh ngày 26/02/2010; Cao Đăng B, sinh ngày 11/4/2014 và Cao Đăng M, sinh ngày 06/3/2016 cho chị Vũ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Đăng Đ do chị Vũ Thị V chưa yêu cầu.

Anh Cao Đăng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Vũ Thị V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn)

đồng tiền tạm ứng án phí chi V đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003906 ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 9 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nhân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngân Mai Quỳnh